TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78/2023/QĐST-DS	

L. K, ngày 31 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L. K, TỈNH TÂY NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Yến.

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L. K, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L. K tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Thướng – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L. K, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 20/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 49/2023/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà L. T. N, sinh năm 1944; địa chỉ: khu phố L. D, phường L. K, thị xã L. K, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị K. T. H. N, sinh năm 1978; địa chỉ: phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án án giải quyết: Yêu cầu tuyên bố yêu cầu tuyên bố ông K. H. H, sinh năm 1944, nơi cư trú cuối cùng: khu phố L. D, phường L. K, thị xã L. K, tỉnh Tây Ninh là đã chết.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu – bà L. T. N trình bày:*

Bà và ông K. H. H quen biết nhau khi làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh. Khi quen biết, bà chỉ nghe nói quê quán của ông H ở Sóc Trăng nhưng không biết

nhà cửa, cha mẹ của ông H ở đâu. Năm 1977, bà và ông H chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Đến năm 1978 thì bà sinh con và đặt tên là K. T. H. N. Sau khi bà sinh con thì bà và ông H về Tây Ninh sinh sống với gia đình bà tại khu phố L. D, phường L. K, thị xã L. K, tỉnh Tây Ninh. Khi ông H về sống chung với bà tại khu phố L. D thì bà có trình báo chính quyền địa phương để khai báo tạm trú nhưng không đăng ký hộ khẩu thường trú. Đến ngày 20/5/1979, ông H bỏ đi khỏi địa phương nhưng bà không biết ông H đi đâu, làm gì, không biết ông H còn sống hay đã chết. Bà đã hỏi thăm tin tức của ông H qua một số bạn bè nhưng không có kết quả. Sau khi ông H bỏ đi bà lo làm ăn nuôi con, không đăng ký kết hôn với ai khác và có tạo lập được tài sản là quyền sử dụng đất. Nay bà có nguyện vọng làm thủ tục tặng cho tài sản cho con gái là K. T. H. N nhưng do giấy khai sinh của chị N thể hiện họ tên cha là ông K. H. H nên bà không làm giấy xác nhận độc thân được. Vì vậy, nay bà yêu cầu Toà án tuyên bố ông H đã chết để làm thủ tục chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất cho con gái bà.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị K. T. H. N thống nhất toàn bộ lời trình bày của bà L. T. N và đồng ý yêu cầu tuyên bố ông K. H. H là đã chết.

** Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L. K phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc giải quyết việc dân sự; người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 71 BLDS 2015; các Điều 96, 97, 391, 392, 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng giải quyết việc dân sự xem xét quyết định:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà L. T. N. Tuyên bố một người là đã chết đối với ông K. H. H, sinh năm 1944, nơi cư trú cuối cùng: khu phố L. D, phường L. K, thị xã L. K, tỉnh Tây Ninh.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự cho bà L. T. N theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thị xã L. K nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: bà N yêu cầu tuyên bố ông K. H. H là đã chết nên đây là việc dân sự về "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông H có nơi cư trú cuối cùng tại khu phố L. D, phường L. K, thị xã L. K, tỉnh Tây Ninh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã L. K theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: bà L. T. N, chị K. T. H. N vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt bà N, chị N là phù hợp.

[3] Về nội dung yêu cầu: Xét yêu cầu của bà N, thấy rằng:

[3.1] Bà L. T. N trình bày, bà và ông K. H. H chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1977 nhưng không có đăng ký kết hôn. Năm 1978, bà sinh con đặt tên K. T. H. N. Căn cứ giấy khai sinh số 237, Quyển số 01 ngày 13/12/1978 thể hiện, chị K. T. H. N, sinh ngày 03/12/1978, họ tên cha là K. H. H, họ tên mẹ là L. T. N. Như vậy, có căn cứ xác định bà L. T. N là vợ của ông K. H. H. Qua xác minh chính quyền địa phương và những người lớn tuổi tại khu phố L. D, phường L. K thể hiện vào năm 1978 ông K. H. H có cư trú, sinh sống tại nhà cha mẹ ruột của bà L. T. N thuộc ấp L. D, thị trấn L. K, huyện L. K (nay là khu phố L. D, phường L. K, thị xã L. K), tỉnh Tây Ninh. Khi sinh sống tại khu phố L. D, phường L. K ông H có đăng ký tạm trú nhưng không đăng ký hộ khẩu thường trú. Đến năm 1979 thì ông H bỏ đi khỏi địa phương nhưng không biết ông H bỏ đi đâu, từ năm 1979 cho đến nay không thấy ông H quay về địa phương. Bà N trình bày ông H bỏ đi khỏi địa phương từ ngày 20/5/1979, không có tin tức nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh ông H bỏ đi từ ngày 20/5/1979. Qua xác minh tại địa phương thể hiện ông H bỏ đi khỏi địa phương từ năm 1979, không xác định được thời điểm cụ thể ông H bỏ đi biệt tích. Như vậy, không có cơ sở xác định được mốc thời gian chính xác ông H biệt tích là ngày, tháng nào của năm 1979. Do đó, căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 71 và khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự, Tòa án xác định thời điểm có tin tức cuối cùng về ông H là vào ngày 01/01/1980.

[3.2] Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của bà N, Tòa án nhân dân thị xã L. K đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với ông H và thông báo tìm kiếm ông H đã được đăng, phát thông báo tìm kiếm 03 số liên tiếp trên Báo Nhân dân vào các ngày 07, 08 và 09/3/2023, đăng trên Báo Tây Ninh trong 03 số báo liên tiếp vào các ngày 08, 11 và 13/3/2023 và phát sóng trên Đài Tiếng nói Việt Nam trong các ngày 20, 21 và 22/3/2023. Ngoài ra, Toà án nhân dân thị xã L. K còn đăng thông báo tìm kiếm ông H trên Cổng thông tin điện tử của Toà án nhưng vẫn không có tin tức xác thực ông H là còn sống.

[3.3] Như vậy, có cơ sở xác định ông H đã biệt tích 05 năm liền trở lên tính từ ngày 01/01/1980 cho đến ngày bà N nộp đơn yêu cầu, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng

dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực là ông H còn sống, phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự nên yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của bà N đối với ông H là có cơ sở chấp nhận.

[3.4] Về xác định thời điểm chết của ông H: Thời điểm biết được tin tức cuối cùng về ông H là vào ngày 01/01/1980. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71; Điều 147 của Bộ luật Dân sự thì thời điểm ông H chết được xác định là ngày 01/01/1985.

[4] Về lệ phí: bà L. T. N là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn nộp tiền lệ phí nên bà Nết được miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Về chi phí tố tụng: chi phí đăng, phát sóng tìm kiếm ông H là 10.600.000 (Mười triệu sáu trăm nghìn) đồng. Bà L. T. N phải chịu chi phí tố tụng theo quy định.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L. K là có căn cứ nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 68, Điều 71, Điều 72, Điều 147 của Bộ luật Dân sự; các Điều 391, 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12, khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của bà L. T. N đối với ông K. H. H.

Tuyên bố ông K. H. H, sinh năm 1944; nơi cư trú cuối cùng tại ấp L. D, thị trấn L. K, huyện L. K (nay là khu phố L. D, phường L. K, thị xã L. K), tỉnh Tây Ninh là đã chết từ ngày 01 tháng 01 năm 1985.

Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của ông K. H. H được giải quyết như đối với người đã chết.

Tài sản của ông K. H. H được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà L. T. N được miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Về chi phí tố tụng: bà L. T. N phải chịu 10.600.000 (Mười triệu sáu trăm nghìn) đồng, ghi nhận bà N đã nộp xong chi phí tố tụng.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bà N, chị N có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã L. K có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu tập QĐ.

(Đã ký)

Phạm Thị Yến